

KINH NGHIỆM ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA MALAIXIA

PHẠM NGỌC TÂN*

TRẦN THỊ LAN HƯƠNG**

Kinh nghiệm của Malaixia trong quan hệ kinh tế quốc tế, đặc biệt là trong việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ; trong việc ứng xử quan hệ với các nước lớn, trong xử lý cuộc khủng hoảng năm 1997 cho ta thấy vai trò của nhà nước trong hoạch định chính sách quốc gia là rất quan trọng. Nó góp phần đảm bảo cho sự thành công của một đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực do toàn cầu hoá mang lại.

1. Phát triển kinh tế độc lập, tự chủ về tay người bản xứ

Làn sóng thứ nhất khởi đầu cho sự phát triển kinh tế độc lập, tự chủ của Malaixia trong tiến trình hội nhập quốc tế được diễn ra vào thập kỷ 1970 khi chính phủ Malaixia thực hiện chiến lược tăng trưởng hướng về xuất khẩu (bằng việc thành lập các khu thương mại tự do ở bang Penang năm 1969) và mở ra các cuộc tranh luận về vị trí của người Mã Lai

trong hệ thống chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước.

Xét về mặt lịch sử, Malaixia là một quốc gia đa sắc tộc, dành độc lập thuộc Khối thịnh vượng chung Anh vào năm 1957. Sau cuộc bạo động sắc tộc năm 1969, chính phủ Malaixia quyết tâm xây dựng một nhà nước mới, dành lại quyền độc lập, tự chủ về chính trị và kinh tế cho người bản xứ Mã Lai. Chính sách kinh tế mới (NEP) ra đời năm 1970 nhằm mở rộng cổ phần kinh tế cho người Mã Lai lên 30% trong các ngành thương mại và công nghiệp, giải quyết bất bình đẳng sắc tộc và kinh tế cũng như xoá bỏ tình trạng đói nghèo trong nước. Để thực hiện NEP, chính phủ Malaixia luôn phải cân đối giữa chính sách kinh tế trong nước (chính sách theo chủ nghĩa can thiệp để đảm bảo sự phát triển kinh tế cho người Mã Lai và sự thống nhất chính trị) với chính sách kinh tế tự do hoá (nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững). Chính sách kinh tế kiểu can thiệp này mang tính chất rất quan trọng bởi nó có thể đảm bảo cơ hội

* TS. Phạm Ngọc Tân, Đại học Vinh

** Ths. Trần Thị Lan Hương, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

kinh tế cho những người bản địa, đáp ứng mục tiêu phân phối thu nhập cân bằng cho các nhóm sắc tộc, đồng thời nâng cao vị thế của người Mã Lai trong các ngành kinh tế hiện đại. Trong suốt hai thập kỷ 1970 và 1980, NEP đã giúp Malaixia đạt được những mục tiêu kinh tế theo hướng chủ nghĩa dân tộc, đưa Malaixia vào hàng ngũ các nước đang phát triển. Trong quá trình tự do hoá kinh tế, NEP đã giúp người Mã Lai củng cố được vị trí kinh tế - chính trị, đồng thời tăng cường được tính tự chủ cho chính phủ trong việc hoạch định các chính sách trong nước đáp ứng các ưu tiên chính trị - xã hội.

Trong việc điều tiết lợi ích chính trị - kinh tế về tay người Mã Lai, vai trò của Tổ chức dân tộc Mã Lai thống nhất (UMNO) và cựu thủ tướng Mahathir là rất lớn. UMNO đại diện cho lợi ích của người Mã Lai, đưa ra những chính sách khuyến khích người Mã Lai tham gia vào các lĩnh vực ngành nghề hiện đại bằng cách đào tạo, tuyển dụng và hỗ trợ về tài chính, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong các công ty. Ngoài ra, UMNO còn thúc đẩy việc hình thành cộng đồng thương nhân Mã Lai, phát triển các tập đoàn kinh tế bản địa lớn và có ảnh hưởng rộng khắp trong các ngành kinh tế. Các tập đoàn kinh tế lớn của Malaixia hiện nay như Renong, Halim, Proton, Petronas, Telecom, Tanaga đều do người Mã Lai nắm giữ và có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Mặc dù có nhiều cuộc tranh luận khác nhau về thành công và thất bại của NEP, nhưng những thành tựu của nền kinh tế Malaixia dưới thời Mahathir là không thể chối cãi. Kể từ khi

năm quyền năm 1981, thủ tướng Mahathir đã bày tỏ rõ quan điểm của mình là chỉ có duy nhất khái niệm dân tộc Malaixia ở Malaixia chứ không có khái niệm người Malaixia gốc ấn, gốc Hoa, gốc Mã Lai. Mahathir đã sử dụng triệt để công cụ can thiệp của nhà nước để hình thành nên một giai cấp lãnh đạo bản địa, đồng thời mở rộng quy mô nền kinh tế, khai thác hiệu quả các lực lượng thị trường để quảng bá các giá trị của người Mã Lai, giúp cho cộng đồng người Mã Lai trở thành chủ nghĩa tư bản đích thực ở Malaixia. UMNO và Mahathir đã đưa Malaixia trở thành một hiện tượng “thần kỳ” trong phát triển kinh tế trước khi bước vào thập niên 1990. Sau NEP, Chính sách phát triển quốc gia (NDP) bắt đầu thực hiện vào năm 1990 cũng nhằm bảo vệ quyền lợi cho người Mã Lai, nâng cao quyền lợi và địa vị của người Mã Lai trong nền kinh tế quốc dân cũng như ra thế giới bên ngoài.

2. Xử lý thành công tác động của khủng hoảng châu Á 1997 - 1998 để giữ vững độc lập, tự chủ về kinh tế

Làn sóng thứ hai thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ của Malaixia trong hội nhập kinh tế quốc tế được đánh dấu bằng phản ứng của Malaixia trong cuộc khủng hoảng tài chính châu á năm 1997-1998. Cuộc khủng hoảng này đã tác động nặng nề đến nhiều nước châu á, trong đó Thái Lan, Indônêxia, Hàn Quốc và Philippin đã phải kêu gọi sự trợ giúp tài chính của Quỹ tiền tệ quốc tế với các cam kết cải tổ kinh tế rất khắc nghiệt. Tuy nhiên, Malaixia đã không chọn giải pháp đó để giải quyết

khủng hoảng. Phản ứng đầu tiên của Mahathir là công bố quyết định về kiểm soát dòng vốn ra, cố định đồng Ringgit so với đồng USD, đồng thời cách chức Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng tài chính Anwar Ibrahim, từ chối các gói hỗ trợ kinh tế từ IMF và WB, đồng thời tố cáo Gorge Soros là kẻ đầu cơ lũng đoạn tài chính. Điều này đã gây ngạc nhiên cho nhiều nhà phân tích. Điều mà Mahathir muốn chỉ trích đó là: toàn cầu hóa chính là “kẻ thù bên ngoài” của thị trường tài chính quốc tế và nó đang đe dọa nền kinh tế chính trị ổn định của Malaixia. Lời chỉ trích này cũng là sự khởi đầu cho những giải pháp khắc phục khủng hoảng theo cách riêng của Malaixia. Malaixia đã đưa ra biện pháp kiểm soát vốn theo cách riêng của mình. Chính phủ Malaixia đã thực hiện các biện pháp kiểm soát tiền tệ đột ngột để tạo điều kiện cho Ngân hàng Trung ương Negara dễ dàng điều hành chính sách tiền tệ bằng cách hạ lãi suất, tạo động lực kích thích nền kinh tế đang suy thoái nghiêm trọng. Nó chỉ là những biện pháp mang tính chất tình huống để ngăn chặn những tác động xấu của cuộc khủng hoảng tài chính châu á, đồng thời giúp chính phủ chủ động giải quyết các vấn đề kinh tế của nước mình mà không bị sự can thiệp từ bên ngoài. Còn về lâu dài, Malaixia sẽ tiếp tục cải cách ngành tài chính - ngân hàng, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, hỗ trợ xuất khẩu và nâng cao tính cạnh tranh của hàng xuất khẩu, củng cố cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

Mặc dù có nhiều ý kiến phê phán biện pháp kiểm soát tiền tệ của Malaixia là đi ngược lại với tiến trình phát triển, tạo nên

sự phục hồi kinh tế tạm thời và dẫn đến làm trì trệ những cải cách cơ cấu dài hạn và làm xấu đi nền kinh tế trong tương lai, nhưng những gì Malaixia đã làm được để ngăn chặn khủng hoảng năm 1997-98 đáng trở thành một bài học kinh nghiệm quý giá. Lý do chính khiến Mahathir và các cộng sự của ông chọn giải pháp này là *tim kiếm sự độc lập, tự chủ từ thị trường quốc tế bằng việc lên án những tác động tiêu cực của toàn cầu hoá*. Chính phủ Malaixia hy vọng sẽ thúc đẩy kinh tế phục hồi nhanh chóng đi đôi với quyền chủ động trong mọi quyết sách của chính mình. Mahathir cho rằng kinh nghiệm của các nước châu Mỹ Latinh trong thập kỷ 1980 cho thấy sớm hay muộn nền kinh tế của họ cũng được phục hồi từ những ảnh hưởng của các cuộc tấn công vào đồng tiền của họ, nhưng những kẻ buôn bán tiền tệ sẽ mở các đợt tấn công khác có thể nguy hại hơn. Theo Mahathir thì chừng nào thể chế kinh tế quốc tế còn cho phép bọn buôn bán tiền tệ phá hoại giá trị đồng tiền, thì không có gì đảm bảo được họ sẽ chấm dứt một cách đơn giản. Vì vậy, cần sử dụng những biện pháp kiểm soát tiền tệ hợp lý để ngăn chặn những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Hơn nữa, vào thời điểm xảy ra khủng hoảng, Malaixia đang tiếp tục thực hiện NDP nhằm phân phối thu nhập và tài sản công bằng cho các sắc tộc của đất nước mình. Thủ tướng Mahathir cho rằng “Malaixia cần phải kiểm soát nền kinh tế. Sự phát triển kinh tế của Malaixia không chỉ là hướng vào tăng trưởng GDP, mà còn là hướng vào các mục tiêu phân phối từ tăng trưởng”⁽¹⁾ Những cuộc xung đột, bạo lực xảy ra ở nước láng giềng Indônêxia trong khủng

hoảng và sự sụp đổ của chính quyền Suharto khiến chính phủ Malaixia rút ra nhiều kinh nghiệm về quyền tự chủ trong giải quyết các vấn đề của đất nước mình.

Lý do thứ hai khiến chính quyền Mahathir lựa chọn giải pháp chống khủng hoảng theo cách riêng của mình là *tìm kiếm sự độc lập, tự chủ trong các quyết sách của riêng mình, không lệ thuộc vào bên ngoài*. Khi Anwar còn làm Bộ trưởng Bộ tài chính, ông đã sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ và các chính sách tài chính như tăng lãi suất để bảo vệ đồng RM, cắt giảm chi tiêu công cộng để cải thiện cán cân thương mại và ngân sách. Theo các nhà kinh tế học phương Tây và các nhà hoạch định chính sách của Malaixia thì các biện pháp trên đã bị khuyến cáo là một trong những nguyên nhân gây ra khủng hoảng tài chính. Theo logic kinh tế, thì việc theo đuổi quyền độc lập tự chủ kinh tế từ các lực lượng thị trường là cần phải tập trung vào việc phục hồi kinh tế nhanh chóng từ khủng hoảng bằng cách giảm sức ép đầu cơ tiền tệ, cắt giảm lãi suất và tỷ giá hối đoái để giúp cho chính phủ theo đuổi chính sách tiền tệ một cách độc lập. Còn theo logic chính trị thì quyền tự chủ của đất nước phải thể hiện tại thời điểm ra quyết định. Quyết định sa thải Anwar của Mahathir đã làm nóng lên tình hình chính trị của Malaixia và gặp phải nhiều chỉ trích từ các nước. Theo các nhà phê bình, việc sa thải Anwar có thể gây ra một cuộc khủng hoảng mới, làm sụp đổ lòng tin của các nhà đầu tư vào nội các của Mahathir. Chính quyền Mỹ dưới thời tổng thống Bush bấy giờ cho rằng "chuyện Anwar là một vấn đề nhân

quyền, đại diện cho nền dân chủ bị đổ vỡ ở Malaixia và luật pháp của Malaixia. Quyết định sa thải Anwar có thể làm tổn hại mối quan hệ giữa hai chính phủ" ⁽²⁾ Điều đó có nghĩa là trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997/98, các thế lực bên ngoài tấn công trực tiếp vào chính quyền Mahathir, muốn Malaixia phải đi theo những quy chế áp đặt từ các thể chế quốc tế và các nước lớn đề ra là IMF, WB và Mỹ. Tuy nhiên, trong lời phát biểu của mình về vào năm 2002, Mahathir cho rằng "Chúng tôi bị các nước phương Tây chỉ trích mạnh mẽ, nhưng chúng tôi không bao giờ chịu khuất phục họ ở bất kỳ lĩnh vực nào, bởi vì chúng tôi có trách nhiệm với đất nước chúng tôi, nhân dân chúng tôi. Các nước phương Tây không có trách nhiệm gì với đất nước chúng tôi. Nếu nhân dân chúng tôi chịu cơ cực, thì cũng không ảnh hưởng gì đến họ. Nhưng chúng tôi phải có trách nhiệm trong chuyện đó. Nhân dân bầu cử chúng tôi, vì vậy trách nhiệm của chúng tôi là phải chăm sóc cuộc sống và an ninh cho nhân dân chúng tôi" ⁽³⁾./

CHÚ THÍCH

1. Mahathir Mohamad. *The Malaysia Currency Crisis: How and Why It Happened*, Petaling Jaya: Pelanduk, 2000, trang 19-20.
2. Theo Working Paper, No72, 12/2004, *Malaysia and the United States: Rejecting Dominance, Embracing Engagement*.
3. Executive Intelligence Review, *Malaysia's Challenge to IMF: a Lesson on Method*, 13/8/2004.